

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 655 /ĐTMT

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 06 năm 2024

V/v: Công bố thông tin bất thường

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Mã chứng khoán: UDL

- Mã số doanh nghiệp: 6000179936

- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố

Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk;

- Số điện thoại: 0262. 3816886

- Số fax: 0262. 3816886

- Email: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin

Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk công bố thông tin Nghị quyết số 46/NQ-HĐQT ngày 17/06/2024 của Hội đồng quản trị.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/06/2024 tại đường dẫn: moitruongdothidaklak.com.vn (mục quan hệ cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKT (để báo cáo);
- Website CTy (thay thông báo);
- Lưu: VT, TK.HĐQT.



Bùi Văn Quý

Số: 46/NQ-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 06 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẮK LẮK

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định SỐ 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/NQ-HĐQT ngày 03/11/2023;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 42/NQ-HĐQT ngày 31/01/2024;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/06/2024

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua việc tiếp tục thực hiện mua lại số cổ phiếu được mua thêm theo số năm cam kết làm việc tiếp tại doanh nghiệp của cán bộ công nhân viên đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo Phương án cổ phần hóa, với nội dung cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu đăng ký mua: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk



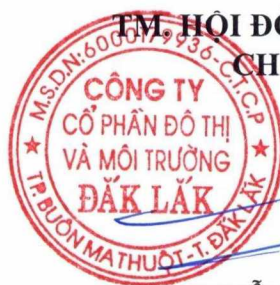
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: UDL
- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đăng ký mua lại: 137.400 cổ phần
- Tổng số lao động nghỉ việc: 58 người
- Mục đích: Mua lại cổ phiếu được mua thêm theo số năm cam kết làm việc tiếp tại doanh nghiệp đã chào bán cho người lao động đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo Phương án cổ phần hóa
- Nguồn vốn thực hiện mua lại: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Phương thức giao dịch: Chuyển quyền sở hữu thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).
- Giá mua lại: Theo giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá chào bán tại phương án cổ phần hóa 11.500 đồng/cổ phiếu.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý II, III năm 2024 và sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhận được tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu được mua thêm theo số năm cam kết làm việc tiếp tại doanh nghiệp của cán bộ công nhân viên đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo Phương án cổ phần hóa.
- Danh sách người lao động đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết theo Phụ lục 1 đính kèm.

Điều 2: Ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các thủ tục có liên quan và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT.



NGUYỄN THANH HÀ

Phụ lục 1: Danh sách người lao động đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 46/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 06 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk)

STT	Họ tên	Số cổ phần mua theo cam kết (cổ phần)	Số năm cam kết (năm)	Thời gian hết hạn cam kết	Thời điểm thôi việc
1	Phạm Văn Thành	2.000	10	25/6/2029	1/04/2019
2	Lê Kim Châu	2.000	10	25/6/2029	1/10/2019
3	Ngô Hồng Quân	2.000	10	25/6/2029	1/11/2019
4	Đoàn Ngọc Quyết	2.000	10	25/6/2029	1/08/2019
5	Trương Ngọc Quý	2.000	10	25/6/2029	1/06/2019
6	Nguyễn Duy Dũng	2.000	10	25/6/2029	1/08/2019
7	Lê Quang Hưng	5.000	10	25/6/2029	1/07/2019
8	Lê Xuân Duy	2.000	10	25/6/2029	1/10/2019
9	Dương Ngọc Đài Trang	600	3	25/6/2022	1/11/2019
10	Nguyễn Văn Lương	2.000	10	25/6/2029	1/11/2019
11	Thái Văn phẩm	3.000	6	25/6/2025	1/11/2019
12	Lê Võ Nam Bình	5.000	10	25/6/2029	1/02/2020
13	Trần Thị Trung	600	3	25/6/2022	1/07/2021
14	Trần Thị Liên	1.200	6	25/6/2025	1/09/2020
15	Lê Vũ Tuyên	2.000	10	25/6/2029	1/01/2020

STT	Họ tên	Số cổ phần mua theo cam kết (cổ phần)	Số năm cam kết (năm)	Thời gian hết hạn cam kết	Thời điểm thôi việc
16	Nguyễn Trần Quyết	2.000	10	25/6/2029	1/06/2022
17	Võ Thị Kim Thủy	2.000	10	25/6/2029	1/04/2021
18	Lê Hữu Trung Đan	2.000	10	25/6/2029	1/06/2020
19	Nguyễn Đức Phương	2.000	10	25/6/2029	1/01/2020
20	Lương Ngọc Như Quỳnh	2.000	10	25/6/2029	1/05/2021
21	Phạm Văn Kiên	800	4	25/6/2023	1/01/2020
22	Nguyễn Trọng Cường	2.000	10	25/6/2029	9/01/2020
23	Cao Văn Hà	5.000	10	25/6/2029	1/08/2022
24	Mai Khánh Linh Phương	2.000	10	25/6/2029	1/03/2020
25	Nguyễn Thị Hồng	2.000	10	25/6/2029	10/06/2020
26	Huỳnh Văn Tuấn	2.000	10	25/6/2029	1/02/2022
27	H'Băng KBuôr	2.000	10	25/6/2029	1/04/2020
28	Huỳnh Văn Lành	5.000	10	25/6/2029	1/08/2020
29	H Kam Niê	2.000	10	25/6/2029	1/03/2022
30	Nguyễn Thị Phương Thơ	2.000	10	25/6/2029	1/03/2022
31	Nguyễn Văn Lộc	1.000	5	25/6/2024	9/01/2020
32	Trương Hồng Lạc	2.000	10	25/6/2029	1/08/2020
33	Nguyễn Văn Hoan	5.000	10	25/6/2029	1/09/2021

STT	Họ tên	Số cổ phần mua theo cam kết (cổ phần)	Số năm cam kết (năm)	Thời gian hết hạn cam kết	Thời điểm thôi việc
34	Nguyễn Thành Nhân	2.000	10	25/6/2029	1/01/2020
35	Lương Văn Tài	2.000	10	25/6/2029	1/07/2019
36	Đặng Ngọc Huệ	5.000	10	25/6/2029	1/01/2022
37	Hoàng Mạnh Dũng	3.000	6	25/6/2025	1/03/2020
38	Nguyễn Thành Hoàng	2.000	10	25/6/2029	1/01/2022
39	Hàn Thanh Phương	2.000	10	25/6/2029	1/04/2020
40	Nguyễn Văn Mừng	5.000	10	25/6/2029	1/01/2020
41	Tô Thanh Việt	5.000	10	25/6/2029	1/02/2021
42	Liêng Hót Ha Briêu	1.000	5	25/6/2024	1/03/2022
43	Phan Thị Lam	2.000	10	25/6/2029	1/07/2021
44	Trần Kim Phụng	2.000	10	25/6/2029	1/05/2022
45	Phan Anh Long	2.000	10	25/6/2029	1/11/2021
46	Nguyễn Trung Tuấn	2.000	10	25/6/2029	1/05/2021
47	Lê Thị Diễm Hương	2.000	10	25/6/2029	1/08/2020
48	Chế Vũ Chí Thanh	2.000	10	25/6/2029	1/07/2022
49	Hoàng Xuân Khiêm	5.000	10	25/6/2029	1/07/2020
50	Nguyễn Văn Hải	600	3	25/6/2022	1/08/2020
51	Nguyễn Hồng Phú	600	3	25/6/2022	1/08/2020

STT	Họ tên	Số cổ phần mua theo cam kết (cổ phần)	Số năm cam kết (năm)	Thời gian hết hạn cam kết	Thời điểm thôi việc
52	Phạm Thị Thanh Sương	5.000	10	25/6/2029	1/08/2020
53	Ngô Thị Ngân	1.000	5	25/6/2024	1/11/2022
54	Lê Văn Thê	2.000	10	25/6/2029	1/04/2023
55	Lê Xuân Bốn	2.000	10	25/6/2029	1/08/2020
56	Nguyễn Văn Tần	2.000	10	25/6/2029	1/07/2023
57	Bùi Thanh Hải	2.000	10	25/6/2029	01/11/2023
58	Lê Quang Tuấn	2.000	10	25/6/2029	01/01/2024
TỔNG		137.400			

